

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-03-2022

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bền;

Ông Nguyễn Đức Duy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Lan Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 365/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Yên B**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp TH, xã TL2, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Trương Văn Hoài T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp TT, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị Yên B, anh Hoài T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Yên B trình bày: Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2020

phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng với nhau về quan điểm sống và từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Trương Nguyễn Triệu V - sinh ngày 03/05/2014, hiện nay cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Trương Văn Hoài T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Tuấn vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yên B, cho Bình được ly hôn anh T; Về con chung, giao con chung Trương Nguyễn Triệu V - sinh ngày 03/05/2014 chị B trực tiếp nuôi dưỡng, vì từ khi anh chị sống ly thân đến nay, chị B là người trực tiếp chăm sóc con chung và đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị B không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Yên B vắng mặt, nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là anh Trương Văn Hoài T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử, quyết định xét xử vắng mặt chị B anh T theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Yên B và anh Trương Văn Hoài T chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Về mâu thuẫn vợ

chồng do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống. Mâu thuẫn này phát sinh từ tháng 10 năm 2020 và kéo dài đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đối với anh T từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không có ý kiến phản đối lại với yêu cầu xin ly hôn của chị B, cũng không có biện pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị B là có cơ sở phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Có một con chung tên Trương Nguyễn Triệu V - sinh ngày 03/05/2014, chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu này của chị B là có cơ sở, bởi vì từ khi anh chị ly thân cho đến nay, chị B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, đồng thời cháu Vĩ có bản tự khai nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó cần giao cháu Vĩ cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị B không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của chị B được chấp nhận, nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Yên B

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Yên B với anh Trương Văn Hoài T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Nguyễn Triệu V - sinh ngày 03/05/2014 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị B không yêu cầu.

- Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Yên B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003568 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị B đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, TG;
- UBND xã Tân Hội Đông;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm